

Bản án số: **128/2021/HN-ST**

Ngày: **02/12/2021**

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Phước Tường**.

- Ông **Trần Trung Nhân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thúy H**, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

ĐKKHKT: Ấp A, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Phần trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn S cưới nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Cái Bè, anh chị chung sống đến khoảng tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, nên anh chị đã ly thân từ đó đến nay không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 23/10/2002 nay đã thành niên hoạt động bình thường và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 28/4/2006. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên tên Duyên, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh chị có tài sản chung là 2.000m² đất tại tổ 9, ấp Z, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để vợ chồng chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Phần trình bày của bị đơn anh Nguyễn Văn S:

Bị đơn anh Nguyễn Văn S dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu xin ly hôn của chị H và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh, cũng như yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Nguyễn Văn S. Anh S có địa chỉ tại Ấp A, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Anh Nguyễn Văn S dù được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu xin ly hôn của chị H và được triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S. Đối với chị Nguyễn Thúy H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị. Nhận thấy đơn xin vắng mặt của chị H nộp cho Tòa án là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh S cưới nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Cái Bè năm 2001. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì ly thân cho đến nay. Theo chị H khai là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xung đột nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do anh S không tôn trọng, quan tâm chăm sóc vợ con. Nên anh chị ly thân từ đó đến nay không

hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh S nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Xét thấy chị H với anh S cưới nhau năm 2001 có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến tháng 3/2020 thì ly thân, từ đó đến nay anh chị cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cương quyết ly hôn, còn anh S vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh cũng như yêu cầu khởi kiện của chị H, xem như anh đã từ bỏ quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của anh trong vụ án này. Nhận thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H cho chị được ly hôn với anh S là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị có tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 23/10/2002 nay đã thành niên hoạt động bình thường. Do đó Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét. Đối với con chung chưa thành niên tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 28/4/2006. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Còn anh S không có ý kiến gì về nuôi con chung chưa thành niên. Nhận thấy từ khi ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên đã ổn định và phát triển bình thường. Mặt khác Nguyễn Ngọc D cũng có ý kiến là sống với chị H, nếu cha mẹ ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là giao con chung chưa thành niên tên Duyên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng chị có tài sản chung là 2.000m² đất tại tổ 9, ấp Lợi Trinh, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để vợ chồng chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S cũng không có ý kiến gì về tài sản chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về yêu cầu chia tài sản chung thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Chị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S không có ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thúy H.

- Cho chị Nguyễn Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên của anh chị tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 28/4/2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000593, ngày 19/4/2021 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

PHẠM THANH DŨNG